TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **142**/2024/HS-ST
Ngày 10-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Văn Ngẫu
Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 51/TB-TA ngày 28 tháng 5 năm 2024, đối bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Công T** - sinh năm 1975 tại Thừa Thiên Huế; Giới tính: nam; Nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nơi sinh sống hiện nay: ấp H, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: phụ hồ; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công Â, con bà Nguyễn Thị S; Vợ: Cao Thị T1 (đã ly hôn); Có 02 con: con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2000; Hiện nay sống chung như vợ chồng với bà Nguyễn Thị C (không đăng ký kết hôn).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Anh L, sinh năm 1976.
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 21/5/2023, Nguyễn Công T cùng bà Nguyễn Thị C (sống chung với nhau như vợ chồng) đến dự tiệc tại nhà ông Nguyễn Huy

K (sinh năm 1974) ở ấp H, xã B, huyện L. Tại đây, T ngồi cùng bàn với ông K, ông Lê Văn Yên M và ông Lê Văn Q đều cư trú tại ấp H, xã B, huyện L. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày thì có ông Nguyễn Anh L, cư trú tại ấp A, xã B, huyện L đến ngồi uống rượu chung bàn với T. Tại đây, do đã uống rượu say nên ông L có lời lẽ hăm dọa với T, giữa ông L và T cự cãi nhau, được ông M can ngăn thì T bỏ về. Khi về nhà, bực tức vì bị ông L đe dọa nên T lấy 01 con dao dài 30cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi bằng sắt dài 20cm quay lại bàn tiệc trên. Lúc này, mọi người dự tiệc đã về hết chỉ còn một mình ông L đang ngồi, T đi đến phía sau lưng ông L, tay phải T cầm dao vòng qua cổ ông Nguyễn Anh L theo hướng từ phải qua trái, từ dưới lên trên, kề dao vào vùng cổ bên trái ông L rồi cứa 01 (một) nhát hướng từ trái sang phải. Khi bị cứa thì ông L dùng tay trái cản lại và nâng con dao lên thì bị cứa trúng vào ngón cái tay trái và vùng cổ gáy trái của ông L gây thương tích. Sau đó T bỏ đi về nhà mình và vứt con dao đã gây thương tích cho ông L vào chậu hoa phía trước nhà T, còn ông L tự đi sơ cứu vết thương tại Trạm y tế xã B và được chuyển đến Bệnh viện Đ để điều trị vết thương.

- Tại bản Kết luận giám định pháp tổn thương trên cơ thể người sống số: 0813/KLTTCT-TTPYĐN ngày 08/8/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đ kết luận thương tích của ông Nguyễn Anh L:

1. Các kết quả chính: (Khám giám định, khám chuyên khoa, cận lâm sàng)

+ Phần sẹo vùng cổ gáy trong chân tóc kích thước 03x0,2cm. Tỷ lệ: 01%

+ Phần sẹo vùng cổ gáy ngoài chân tóc kích thước 03x0,2cm. Tỷ lệ: 02%

+ Sẹo ngón I bàn tay trái kích thước 7,8x0,2cm. Tỷ lệ: 02%

+ Mẻ chỏm xương đốt 1 ngón I bàn tay trái. Tỷ lệ: 01%

+ Mẻ nền xương đốt 2 ngón I bàn tay trái. Tỷ lệ: 01%

+ Cứng khớp (một khớp) liên đốt 1-2 ngón I bàn tay trái. Tỷ lệ: 06%

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Anh L - 1976 tại thời điểm giám định là: 12% (Mười hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác: Không.

- Tại bản Kết luận giám định vật gây thương tích số: 0982/KLVGTT-TTPYĐN ngày 12/10/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đ kết luận vật gây thương tích:

1. Các kết quả chính:

Kết quả nghiên cứu mẫu vật: Mẫu vật có đặc tính là vật tày hoặc vật tày có

cạnh hoặc vật sắc hoặc vật sắc nhọn.

Kết quả đối chiếu mẫu vật với thương tích:

+ Vết thương để lại sẹo vùng cổ gáy kích thước 06x0,2cm, trong đó ngoài chân tóc kích thước 03x0,2cm. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng cổ gáy (lệch trái) với lực vừa đủ theo hướng từ sau ra trước và từ trái qua phải gây nên, phù hợp với hung khí gửi giám định.

+ Vết thương để lại sẹo ngón I bàn tay trái kích thước 7,8x0,2cm (mẻ chỏm xương đốt 1 và mẻ nền xương đốt 2 ngón I), cứng khớp liên đốt 1-2 ngón I bàn tay trái. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng ngón I bàn tay trái (tương đương vị trí khớp liên đốt 1-2) với lực vừa và hướng phụ thuộc vào tư thế của bàn tay khi bị tác động, phù hợp với hung khí gửi giám định.

2. Kết luận:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định con dao có thể gây ra được các thương tích của nạn nhân Nguyễn Anh L – sinh năm 1976.

Các tổn thương của nạn nhân Nguyễn Anh L – sinh năm 1976 chỉ tổn thương phần mềm, không tổn thương xương sọ, xương cột sống và các mạch máu lớn, chỉ tổn thương mẻ xương đốt của bàn tay; vào viện trong tình trạng tỉnh táo, tiếp xúc tốt nên thuộc cấp cứu có trì hoãn ngay lập tức không ảnh hưởng đến tính mạng của nạn nhân.

- Vật chứng vụ án: 01 con dao dài 30cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi bằng sắt dài 20cm.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Anh L yêu cầu bị cáo Nguyễn Công T bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Hiện nay bị cáo T chưa bồi thường.

Tại phiên tòa: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Công T đồng ý bồi thường cho ông Nguyễn Anh L số tiền 30.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKS-LT ngày 29/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố Nguyễn Công T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Công T: từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng, Viện kiểm sát đề nghị tịch thu, tiêu huỷ 01 con dao dài 30cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi bằng sắt dài 20cm.

Về trách nhiệm dân sự, Viện kiểm sát đề nghị: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo, bị hại; bị cáo T bồi thường cho ông L số tiền 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Công T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 21/5/2023, bị cáo Nguyễn Công T có hành vi dùng 01 con dao dài khoảng 30cm, cán gỗ dài 10cm, lưỡi bằng sắt dài 20cm là hung khí nguy hiểm vòng qua cổ ông Nguyễn Anh L theo hướng từ phải qua trái, từ dưới lên trên, kề dao vào vùng cổ bên trái ông L là vùng trọng yếu trên cơ thể con người, rồi cứa 01 (một) nhát hướng từ trái sang phải. Khi bị cứa thì ông L dùng tay trái cản lại và nâng con dao lên thì bị cứa trúng vào ngón cái tay trái và vùng cổ gáy trái của ông L gây thương tích 12%.

Mục đích ban đầu Nguyễn Công T kề dao và cứa vào vùng cổ bên trái anh Nguyễn Anh L, nhưng do ông L phản kháng nên mới trúng vào tay ngón cái tay trái và vùng cổ gáy trái ông L. Việc ông L không chết là ngoài ý muốn chủ quan của T. Hành vi của T có dấu hiệu của tội "Giết người", theo Điều 123 Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Ngày 29/3/2024, Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành để điều tra bổ sung: điều tra, truy tố lại đối với bị cáo Nguyễn Công T về tội "Giết người" theo Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Theo nội dung Công văn số 105/CV-VKSLT ngày 12/4/2024 và tại phiên toà, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, xác định: chỉ vì mâu thuẫn nhất thời do bị hại L đe dọa mà Nguyễn Công T đã gây thương tích cho ông L, mục đích T gây thương tích cho ông L chứ không mục đích giết người thể hiện ở việc sau khi dùng dao cứa 01 nhát vào tay ông L gây thương tích thì T buông dao ra và đi về chứ không cố tình thực hiện hành vi đến cùng mặc dù T có điều kiện thực hiện. Mặt khác theo kết luận giám định pháp y thì các tổn thương của ông L chỉ tổn thương phần mềm, không tổn thương xương sọ, xương cột sống và các mạch máu lớn, chỉ tổn thương mẻ xương đốt của bà tay, vào viện trong tình trạng tỉnh táo, tiếp xúc tốt nên thuộc cấp cứu có trì hoãn ngay lập tức không ảnh hưởng đến tính mạng của nạn nhân. Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Công T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hội đồng xét xử kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân cấp trên, Tòa án nhân dân cấp trên xem xét lại hành vi của bị cáo Nguyễn Công T có dấu hiệu về tội "Giết người" theo Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 268, Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Hội đồng xét xử xác định: Hành vi của bị cáo Nguyễn Công T đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng lựa chọn những cách xử sự phù hợp khi nhận thức được việc dùng dao là hung khí nguy hiểm cứa vào cổ của người khác sẽ gây ra những thương tích nặng nề, thậm chí có thể dẫn đến tử vong, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi gây thương tích cho ông L.

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được pháp luật bảo vệ về sức khỏe của ông Nguyễn Anh L. Do vậy cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Công T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 con dao dài 30cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi bằng sắt dài 20cm, là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Anh L yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 30.0000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo T đồng ý bồi thường cho ông L số tiền này. Xét thấy sự thỏa thuận của bị cáo, bị hại không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T: **03** (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu huỷ 01 con dao dài 30cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi bằng sắt dài 20cm.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, theo Quyết định chuyển vật chứng số 30/QĐ-VKS-HS ngày 29/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/01/2024).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo, bị hại. Buộc bị cáo Nguyễn Công T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Nguyễn Anh L số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Công T phải chịu 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Bị cáo Nguyễn Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Long Thành;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã nơi cư trú của bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Ngẫu **Nguyễn Thị Ngọc Đẹp** **Phạm Ngọc Quyền**